

Bản án số: 59/2019/HSST
Ngày: 12 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tòng Văn Quân

2. Ông Cà Mạnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sóng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vàng A Vừ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1 - Họ và tên: **Lò Văn T** (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1989 tại huyện Đ. Nơi cư trú: Bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Lò Văn T, sinh năm 1961 và bà Lò Thị Ụ, sinh năm 1961; Vợ, con: không; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 13/6/2019 đến 22/6/2019; tạm giam từ ngày 22/6/2019 đến nay. Có mặt.

2 - Họ và tên: **Lò Văn Th** (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1961 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông Lò Văn M (đã chết) và bà Lò Thị H (đã chết); Có vợ là Lò Thị Ụ, sinh năm: 1961 và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 13/6/2019 đến 22/6/2019; tạm giam từ ngày 22/6/2019 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị Ụ - sinh năm 1961, trú tại bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 13/6/2019, Lò Văn T rủ bố đẻ là Lò Văn Th đi mua Heroine về sử dụng. Lò Văn T mang theo 200.000đ rồi điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B1-883.06 của Lò Văn Th chở Th từ nhà ở bản L, xã N, huyện Đ đi đến nhà người đàn ông dân tộc Mông tên là P ở bản X, xã X, huyện Đ. Tại nhà P, Lò Văn T hỏi mua được một gói Heroine giá 200.000đ, sau đó T bẻ một ít ra cả cùng Th sử dụng tại nhà bếp của P. Sau khi sử dụng xong, T chở Th về nhà, trên đường về T đưa gói Heroine còn lại cho Th cầm. Đi đến bản P, xã N, huyện Đ thì gặp tổ công tác Công an xã N phối hợp với công an huyện Đ đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe thì Lò Văn Th ném gói nilon màu trắng xuống đất. Tổ công tác lập biên bản, tạm giữ gói nilon màu trắng; 02 điện thoại (một chiếc nhãn hiệu Itel của Lò Văn Th, một chiếc nhãn hiệu Nokia của Lò Văn T); chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-883.06.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng đối với vật chứng thu giữ của Lò Văn T và Lò Văn Th xác định gói chất bột trắng có khối lượng là 0,58 gam trích 0,1 gam gửi đi giám định.

Tại bản kết luận định số 626/GĐ-PC09 ngày 20/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T và Lò Văn Th gửi giám định là ma túy loại Heroine, được quy định trong Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng số 19/QĐ ngày 09/9/2019 trả 02 chiếc điện thoại (một chiếc nhãn hiệu Itel của Lò Văn Th, một chiếc nhãn hiệu Nokia của Lò Văn T) cho bà Lò Thị U quản lý.

Tại Cáo trạng số 58/CT-VKS-ĐBĐ ngày 07/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề xuất:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Th mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1- 883.06 sung ngân sách Nhà nước còn trả lại cho bà Lò Thị U 1/2 giá trị chiếc xe máy trên.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa bà Lò Thị U có lời khai chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-883.06 là tài sản chung của bà và Lò Văn Th vay tiền ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ (có sổ vay vốn nộp cho Tòa án) vào tháng 4/2019, sau khi vay được đi mua chiếc xe trên với giá 19.200.000đ. Khi chồng con bà sử dụng đi mua ma túy bà không biết. Bà U đề nghị Tòa án trả lại chiếc xe trên cho bà quản lý sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Th thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo thể hiện: Do nghiện chât ma túy nên ngày 13/6/2019 Lò Văn T rủ Lò Văn Th đi mua ma túy sử dụng; Lò Văn T mang theo 200.000đ và lấy xe máy của Lò Văn Th, chở Th đi mua được một gói ma túy, trên đường đi về nhà đến bản P, xã N thì bị bắt. Gói ma túy được xác định có khối lượng là 0,58 gam là loại Heroine. Mục đích để sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để khẳng định, hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự xã hội. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn các bị cáo đều là những người thực hành, chỉ vì nghiện chât ma túy mà cùng nhau đi mua về sử dụng, khối lượng chât ma túy đủ để truy tố trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy vai trò của các bị cáo có khác nhau, trong đó bị cáo Lò Văn T là người khởi xướng, chuẩn bị tiền và là người trực tiếp chở bị cáo Th đi tìm mua ma túy; còn bị cáo Th chỉ là người cùng đi, cất giữ số ma túy mua được để về được sử dụng; khi bị phát hiện bị cáo Th đã vớt số ma túy xuống đường nhằm che giấu hành vi vi phạm pháp luật của mình. Cho nên, bị cáo T sẽ chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Th.

[2]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là bố con nhưng lại cùng nghiện chât ma túy đây là hiện tượng xảy ra rất nhiều tại địa bàn địa phương cần phải cảnh tỉnh lên án; trước thảm họa của chât ma túy đang làm suy thoái đạo đức, giống nòi cần thiết phải xét xử nghiêm minh. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đại diện viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt

đối với các bị cáo mỗi người từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng là phù hợp nhưng khi áp dụng hình phạt cần phân hóa trách nhiệm tương xứng với vai trò mà các bị cáo đã thực hiện như phân tích ở phần [1].

[3]. Theo quy định của pháp luật các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên xét thấy hoàn cảnh gia đình của các bị cáo chỉ phụ thuộc vào nông nghiệp; sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; bản thân là những đối tượng nghiện chất ma túy nên khó có khả năng thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Số ma túy còn lại sau giám định là 0,48 gam Heroine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu hủy theo Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-883.06 mà các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy, về nguyên tắc phương tiện phạm tội sẽ bị tịch thu sung ngân sách Nhà nước, nhưng tại phiên tòa đã làm rõ chiếc xe trên là tài sản chung của bà Lò Thị Ụ và bị cáo Lò Văn Th dùng tiền vay vốn cho hộ thoát nghèo từ ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ để mua; khi bị cáo Th sử dụng phạm tội bà Ụ không biết. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, Khoản 1; Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe và trả lại cho bà Lò Thị Ụ 1/2 giá trị chiếc xe trên.

Hội đồng xét xử chấp nhận việc cơ quan CSĐT công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu 19/QĐ ngày 09/9/2019 trả hai chiếc điện thoại (một chiếc nhãn hiệu ITEL của Lò Văn Th, một chiếc nhãn hiệu Nokia của Lò Văn T) cho bà Lò Thị Ụ là người thân của các bị cáo quản lý vì không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho các bị cáo chưa điều tra làm rõ được trong vụ án. Hội đồng xét xử cần chấp nhận không xem xét.

[6]. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử hôm nay các bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi và các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[7]. Về án phí: Tại phiên tòa các bị cáo xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm vì hoàn cảnh gia đình khó khăn và sinh sống tại vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, cần chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 14 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (13/6/2019).

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (13/6/2019).

2. Vật chứng: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Tịch thu tiêu hủy 0,48 gam Heroine

- Tịch thu chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 27B1-883.06 bán sung 1/2 giá trị vào ngân sách Nhà nước và trả lại cho bà Lò Thị Ụ - sinh năm 1961, trú tại bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên 1/2 giá trị chiếc xe trên.

Vật chứng trên được niêm phong và giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 25 phút ngày 07/10/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Th.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12 /11/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 12 /11/2019.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đ;
- Cơ quan THAHS huyện Đ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga

